

BỘ TƯ PHÁP
Số: 1523/2005/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy chế tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật
do Bộ Tư pháp ban hành”**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Uông Chu Lưu

QUY CHẾ

Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

do Bộ Tư pháp ban hành

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1523/2005/QĐ-BTP ngày 15/08/2005

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc giúp Bộ trưởng tự kiểm tra và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác do Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền hoặc liên tịch ban hành.

Điều 2. Các văn bản thuộc phạm vi tự kiểm tra

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền hoặc liên tịch ban hành, bao gồm:

- Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành bằng hình thức quyết định, chỉ thị, thông tư;
- Thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các văn bản của Bộ Tư pháp có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc do các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Tư pháp không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân, bao gồm:

- Văn bản do Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Tư pháp ký có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng;

b) Văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có thể thức không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật (ví dụ: công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và các hình thức khác) do Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp ban hành (bao gồm cả văn bản có thể thức và nội dung như trên được ký thừa lệnh).

Điều 3. Mục đích tự kiểm tra văn bản

Công tác tự kiểm tra văn bản được tiến hành nhằm phát hiện những quy định trong các văn bản do Bộ Tư pháp ban hành có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, đồng thời xác định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tham mưu, đề xuất, soạn thảo và ban hành các văn bản có nội dung trái pháp luật.

Điều 4. Phạm vi nội dung tự kiểm tra văn bản

Phạm vi nội dung tự kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp bao gồm:

1. Tính hợp pháp của văn bản theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 135/2003/NĐ-CP) và hướng dẫn tại điểm 2 Mục I của Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 01/2004/TT-BTP).
2. Sự phù hợp của văn bản với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc tự kiểm tra và xử lý văn bản

1. Công tác tự kiểm tra văn bản phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.
2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị được giao chịu trách nhiệm chính giúp Bộ trưởng tự kiểm tra văn bản với đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

3. Việc xử lý văn bản trái pháp luật được phát hiện trong quá trình tự kiểm tra phải khách quan, toàn diện, kịp thời, chính xác theo đúng quy định của pháp luật; khắc phục kịp thời hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra.

Điều 6. Trách nhiệm tự kiểm tra văn bản

1. Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Kiểm tra văn bản) chịu trách nhiệm chính giúp Bộ trưởng tự kiểm tra các văn bản quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Các đơn vị khác thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do mình chủ trì soạn thảo và phối hợp với Cục Kiểm tra văn bản theo quy định tại Quy chế này nhằm bảo đảm cho việc tự kiểm tra văn bản được tiến hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật;

b) Thường xuyên tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị được giao phụ trách, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

3. Khi phát hiện văn bản do Bộ ban hành có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, các đơn vị, cán bộ, công chức thuộc Bộ có trách nhiệm phản ánh kịp thời với Bộ trưởng, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản, Thủ trưởng đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản để kiểm tra, xử lý.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỰ KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN

Điều 7. Gửi và tiếp nhận văn bản để kiểm tra

1. Đối với các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này, khi làm thủ tục phát hành, Văn phòng Bộ có trách nhiệm gửi Cục Kiểm tra văn bản 01 bản để tự kiểm tra.

Đơn vị chủ trì soạn thảo phải ghi rõ tên "Cục Kiểm tra văn bản" trong mục "Nơi nhận" của văn bản, trừ trường hợp văn bản được gửi cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

Đối với văn bản liên tịch không do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo và phát hành nhưng là một bên ký ban hành, thì khi nhận được văn bản, Văn phòng Bộ có trách nhiệm sao gửi Cục Kiểm tra văn bản 01 bản để tự kiểm tra.

2. Khi nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản về văn bản do Bộ Tư pháp ban hành có dấu hiệu trái pháp luật hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và cá nhân về văn bản của Bộ Tư pháp có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc do các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Tư pháp không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các đơn vị khác thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan cho Cục Kiểm tra văn bản để tự kiểm tra.

3. Khi nhận được văn bản, tài liệu, Cục Kiểm tra văn bản có trách nhiệm ghi vào "Sổ theo dõi kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật", đồng thời có báo cáo bằng văn bản về thông báo, yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại đối với văn bản nói tại khoản 2 Điều này gửi Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách công tác kiểm tra văn bản và Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra.

Để phục vụ cho mục đích tự kiểm tra văn bản, Cục Kiểm tra văn bản có quyền yêu cầu Văn phòng Bộ cung cấp bản sao văn bản cụ thể do Bộ Tư pháp ban hành mà khi phát hành không được gửi cho Cục Kiểm tra văn bản.

Điều 8. Tổ chức kiểm tra của Cục Kiểm tra văn bản đối với văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này

1. Đối với các văn bản do Cục Kiểm tra văn bản tiếp nhận để kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này, Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản phân công nhóm chuyên viên, trong đó có chuyên viên chịu trách nhiệm chính thực hiện việc kiểm tra văn bản. Tùy theo tính chất, nội dung của văn bản và yêu cầu kiểm tra, cộng tác viên của Cục Kiểm tra văn bản có thể được phân công thực hiện kiểm tra văn bản.